

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2022/HS-PT

Ngày: 21/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Công Huân.

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Đoàn Thị Hương Giang

2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lưu Quốc Khánh – thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Hoàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/HS-PT ngày 04/01/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn Nhí A, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1181/2022/QĐXXPT-HS ngày 01/4/2022, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 102/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Văn Nhí A**, sinh năm 1994 tại Vĩnh Long; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và là nơi cư trú: Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Vĩnh Long; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn E (đã chết) và bà Phan Thị G (sinh năm 1957); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con;

Tiền sự, tiền án: không;

Cấm đi khỏi nơi cư trú: 08/9/2020

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*Người có liên quan đến kháng cáo:*

*Bị hại:*

1. Bà **Lê Thị Thu H** (đã chết);

Người đại diện: Ông **Nguyễn Hoài K**; sinh năm 1987; nơi cư trú: 391/56 đường M, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; là con đẻ của bà H; vắng mặt;

2. Ông **Tạ Gia L**; sinh năm 1962; nơi cư trú: 391/56 đường M, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 35 phút ngày 28/6/2020, sau khi đã có uống rượu, bị cáo Nguyễn Văn Nhí A điều khiển xe mô-tô mang biển số 64F1–419.53 lưu thông trên đường M theo hướng từ đường Nguyễn Văn Linh đến đường Nguyễn Thị Thập. Khi đến khu vực trước nhà số 350 đường M, phường Bình Thuận, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe lấn sang làn đường dành cho xe ô-tô, không nhường đường cho người đi bộ, để xe mô-tô 64F1–419.53 đâm vào bà Lê Thị Thu H và ông Tạ Gia L đang đi bộ sang đường trên phần đường dành cho người đi bộ theo hướng từ phải sang trái theo chiều lưu thông của xe mô-tô 64F1–419.53. Bà H bị thương nặng và được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã chết tại Bệnh viện Chợ Rẫy vào lúc 06 giờ 20 phút, ngày 29/6/2020.

Trong lúc lực lượng chức năng đang tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn đã nêu thì anh Trần Dũng Danh điều khiển xe máy mô-tô biển số 59C3–078.76 lưu thông trên đường M theo hướng từ đường Nguyễn Văn Linh chạy đến, do thiếu quan sát, anh Danh để xe mô-tô 59C3–078.76 đụng vào xe mô-tô 64F1–419.53 đang nằm ở hiện trường. Hậu quả, làm hư hỏng xe máy, anh Danh bị gãy tay phải.

Ông L bị thương nhẹ phần mềm vai phải và chân trái. Ngày 06/8/2020, ông L làm đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 1177-20/KLGD-PY ngày 21/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Lê Thị Thu H bị chết do đa chấn thương với các vết thương chính như sau: Vỡ xương thái dương trán-đỉnh-chẩm trái và xương bướm, xương đá bên trái; gãy cung trước và cung bên xương sườn 3, 4, 5, 6 trái; gãy cung trước xương sườn 3, 4, 5 phải.

Theo Kết luận giám định số 3768/C09B ngày 03/8/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Dấu vết trượt sạch bụi, gãy vỡ, bám vải sợi màu đỏ và màu xanh các chi tiết phía trước xe mô tô biển số 64F1–419.53 (ốp nhựa đầu xe, gãy vỡ hệ thống đèn chiếu sáng phía trước, tay thắng trước, mặt nạ, các yếm chắn gió bên phải), có chiều hướng từ trước về sau phù hợp va chạm với 02 người đi bộ (Lê Thị Thu H, Tạ Gia L). Phía trước xe mô-tô 64F1– 419.53 là vị trí va chạm đầu tiên với 02 nạn nhân nêu trên.

Dấu vết trượt xước, biến dạng, bám chất màu đen mặt ngoài ốp pô xe; phía sau và mặt trong pô xe; trượt xước phía sau thanh gấp bên phải xe mô-tô 64F1 – 419.53, có chiều hướng từ sau về trước phù hợp với dấu vết trượt xước, mất chất màu đen, gãy vỡ cánh yếm chắn gió bên trái và ốp nhựa bên trái thân xe mô-tô 59C3–078.76, có chiều từ trước về sau. Phía sau pô xe mô-tô biển số 64F1– 419.53 và phía trước cánh yếm chắn gió bên trái xe mô tô biển số 59C3–078.76 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện khi tham gia tai nạn giao thông.

Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô-tô biển số 64F1–419.53 với phương tiện khác trước khi va chạm với người đi bộ.

Ngoài va chạm với xe mô-tô 64F1–419.53, không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô-tô 59C3–078.76 với phương tiện khác.

Hiện trường không có dấu vết phanh, không có cơ sở để xác định tốc độ của các phương tiện qua dấu vết cơ học.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được một số chứng cứ, vật chứng như sau:

-Thu thập được một file video được trích xuất từ camera an ninh gắn trước nhà 352 đường M, phường Bình Thuận, Quận P, ghi lại được hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn (bl.67).

*Thu giữ của Nguyễn Văn Nhí A:* xe mô-tô 64F1–419.53; do A đứng tên đăng ký chủ sở hữu; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy đăng ký xe máy biển số 64F1–419.53 mang tên Nguyễn Văn Nhí A (bản chính).

*Thu giữ của anh Trần Dũng Danh:*

- Xe mô-tô 59C3–078.76, xe do bà Trương Thị Tuyết Trinh (vợ của anh Danh) đứng tên đăng ký chủ sở hữu.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Dũng Danh (bản chính);

- 01 (một) giấy đăng ký xe máy biển số 59C3–078.76 mang tên Trần Thị Tuyết Trinh (bản chính).

Ngày 21/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh chuyển xe máy biển 59C3–078.76, giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Dũng Danh (bản chính); giấy đăng ký xe máy biển số 59C3–078.76 mang tên Trần Thị Tuyết Trinh (bản chính) đến Đội Cảnh sát Giao thông–Trật tự, Công an Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Về phần dân sự: Đại diện bị hại Lê Thị Thu H và bị hại Tạ Gia L đã nhận 150.000.000đ tiền bồi thường từ phía gia đình bị cáo và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 183/CT-VKSQ7 ngày 25/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận P đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 914/2021/TBSC-HS ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nhí A 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 01 (một) bản chính giấy phép lái xe số 860129000471, hạng A1, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 24/3/2014 cho Nguyễn Văn Nhí A.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo và bị hại.

Ngày 24/11/2021, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án 3 năm tù mà Tòa án nhân dân Quận P xử phạt với bị cáo là quá cao, không phù hợp; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

#### ***Tại phiên tòa phúc thẩm,***

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có cơ sở xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có cơ sở. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tài liệu được đánh số bút lục 57 để xác định nồng độ cồn trong máu để truy tố và kết án bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là không thỏa đáng. Bởi lẽ, tài liệu đã nêu không thể hiện có nội dung về kết quả đo nồng độ cồn trong

máu của bị cáo vào thời điểm ngay sau khi xảy ra tai nạn. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân Quận P có cung cấp tài liệu bổ sung là biên bản làm việc của điều tra viên với bị cáo đề ngày 28/6/2020, có nội dung xác nhận nồng độ cồn trong máu của bị cáo là 0,556mg/1 lít khí thở. Tuy nhiên, kết luận điều tra lại xác định nồng độ cồn trong máu của bị cáo là 0,558mg/1 lít khí thở; mặt khác, tài liệu vừa nêu không được đưa vào lưu trữ trong hồ sơ vụ án theo đúng trình tự. Vì các lẽ đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, căn cứ khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, chỉ đề nghị được khoan H, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Căn cứ lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, có căn cứ để xác định rằng:

Vào khoảng 22 giờ 35 phút ngày 28/6/2020, sau khi đã uống khoảng 1 xi rượu, bị cáo Nguyễn Văn Nhí A điều khiển xe mô-tô mang biển số 64F1-419.53 lưu thông trên đường M theo hướng từ đường Nguyễn Văn Linh đến đường Nguyễn Thị Thập. Khi đến khu vực trước nhà số 350 đường M, phường Bình Thuận, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo để xe đâm vào bà Lê Thị Thu H và ông Tạ Gia L là những người đang đi bộ sang đường theo hướng từ lề phải sang lề trái theo chiều lưu thông của xe mô-tô 64F1-419.53. Tai nạn xảy ra làm bà H bị thương nặng và ông L bị thương nhẹ. Bà H được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã chết tại Bệnh viện Chợ Rẫy vào lúc 06 giờ 20 phút ngày 29/6/2020. Ông L bị thương nhẹ và từ chối giám định.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo đã điều khiển xe mô-tô trong tình trạng đã có uống rượu bia, lưu thông không đúng làn đường quy định, không nhường đường dành cho người đi bộ ở nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung).

Vì không tuân thủ quy định về an toàn giao thông nên bị cáo đã gây tai nạn làm 01 người chết và 01 người bị thương nhẹ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác.

[2].Về kháng cáo của bị cáo:

Bản án sơ thẩm và Cáo trạng đã xác định “Nguyễn Văn Nhí A điều khiển xe máy trong người có nồng độ cồn là 0,558 mg” là không rõ ràng và không có căn cứ. Mặt khác, trong hồ sơ không có bất kỳ tài liệu nào chứng minh nồng độ cồn trong máu hoặc trong khí thở của bị cáo vào thời điểm ngay sau khi xảy ra tai nạn. Theo thống kê bút lục hồ sơ vụ án thì bút lục số 57 là tài liệu “Test nồng độ cồn” nhưng khi kiểm tra thì tài liệu đánh số bút lục 57 không có bất kỳ nội dung nào thể hiện việc xác định nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở của bị cáo.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân Quận P có cung cấp tài liệu bổ sung “Biên bản làm việc” của điều tra viên với bị cáo đề ngày 28/6/2020, có nội dung xác nhận nồng độ cồn trong máu của bị cáo là 0,556mg/1 lít khí thở. Tuy nhiên, kết luận điều tra thì nồng độ cồn trong máu của bị cáo là 0,558mg/1 lít khí thở; mặt khác, tài liệu vừa nêu không được lưu trữ trong hồ sơ vụ án theo đúng trình tự nên không đảm bảo tính khách quan.

Vì các lý do đã nêu, không có căn cứ vững chắc để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, mà chỉ có căn cứ để xác định bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; có ông nội là người có công với cách mạng; gia đình bị hại đề nghị xA xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Mặc dù không có căn cứ để xác định chính xác nồng độ cồn trong máu của bị cáo để làm căn cứ định khung hình phạt nhưng có căn cứ xác định bị cáo đã uống rượu vào thời điểm ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn. Hành vi có mức độ nguy hiểm cao. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm minh để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vì các lẽ đã nêu, cần chấp nhận theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Các nhận định đã nêu cũng là căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

### [3]. Về một số nội dung khác có liên quan:

Trong vụ án này, hậu quả tai nạn làm cho bà Nguyễn Thị Thu H bị chết. Cha mẹ của bà H đã chết trước bà H, bà H có cH nhưng đã ly hôn, ông Nguyễn Hoài K là con duy nhất của bà H. Do vậy, căn cứ khoản 5 Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì ông K phải được xác định là người đại diện của bà H. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông K là “người kế thừa quyền và lợi ích hợp

*pháp của bị hại Lê Thị Thu H” là không đúng quy định.*

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử “*Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 01 (một) bản chính giấy phép lái xe số 860129000471, hạng A1, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 24/3/2014 cho Nguyễn Văn Nhí A*”. Việc tuyên như đã nêu là không có căn cứ, bởi lẽ Hội đồng xét xử không cấm bị cáo hành nghề lái xe. Do vậy, cần giao trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Khi trích xuất file video do Camera an ninh ghi lại được hình ảnh liên quan đến vụ án, điều tra viên đã không lập biên bản ghi nhận, mô tả tình huống, kiểm tra đánh giá là không đúng với quy định tại khoản 4 Điều 88 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (trong hồ sơ chỉ có 5 bản ảnh được đánh số bút lục từ 48-54, có chữ ký của bị cáo nhưng không ghi nguồn trích xuất, có bản ảnh ghi thời gian, có bản không ghi thời gian).

Ngoài ra, trong phần quyết định, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Tuy nhiên, trong phần quyết định của bản án lại không có bất kỳ phán quyết nào liên quan đến việc bồi thường dân sự. Do vậy, việc tuyên về quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án là dư thừa, không cần thiết.

Những thiếu sót đã nêu không làm thay đổi bản chất vụ án nên Hội đồng xét xử không hủy án sơ thẩm. Tuy nhiên, Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm.

**[4].**Do sửa án sơ thẩm, bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b và c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

**1.**Sửa bản án sơ thẩm số 102/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Nhí A** 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

**2.**Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Nhí A 01 (một) bản chính giấy phép lái xe số 860129000471, hạng A1, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 24/3/2014 (đã giao trả ngay sau khi kết thúc phiên tòa).

**3.**Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4.**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- |                                      |     |
|--------------------------------------|-----|
| - TAND TC;                           | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM            | (1) |
| - VKSND TP. HCM;                     | (3) |
| - VKSND Q.7;                         | (1) |
| - PC53 - CATP;                       | (1) |
| - Bị cáo;                            | (3) |
| - Đương sự;                          | (2) |
| - Chi Cục THA Q.7;                   | (1) |
| - TAND Q.7;                          | (2) |
| - Công an Q.7;                       | (1) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM;                 | (1) |
| - UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; | (3) |
| - Lưu: THS, hồ sơ, VT (24).          | (4) |

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Công Huân**